

Chùa Bà Nành

Võ Văn Trục



◀ Pho tượng và tảng đá trong chùa Bà Nành

Chùa Thiên Phúc tọa lạc tại số 27 đường Văn Miếu, Hà Nội. Đất chùa vốn xưa kia là quán nước của một người con gái Kẻ Chợ, ở cạnh Văn Miếu và Quốc Tử Giám.

Văn Miếu được Lý Thánh Tông thành lập năm 1070, chỉ là nơi thờ Khổng Tử, các vị tổ sư đạo Nho và các nhà khoa bảng, hiền triết. Đến năm 1076, bên cạnh Văn Miếu, Lý Nhân Tông lập Quốc tử Giám làm nơi học tập của con em hoàng tộc. Về sau, Quốc Tử Giám mở rộng, nhận học trò ở kinh thành và các nơi trong nước về học. Đó đó, có một số hàng quán mọc lên gần đấy để đón các sĩ tử từ xa về. Khoảng thế kỷ thứ 15, tại làng Thục Miến, gần Quốc Tử Giám, có một người con gái mở quán. Trong ngôi quán này, có món ăn thơm ngon là chè và bánh được chế biến từ đậu nành. Chẳng ai biết tên người con gái là gì, đành gọi là "cô Nành" hoặc "bà Nành".

Cô Nành xinh đẹp, bố mẹ mất sớm, không đi lấy chồng, mở quán bán hàng để nuôi em ăn học. Hình ảnh người con gái Việt Nam tần tảo theo mô-típ này, đã gặp nhiều trong các áng văn và tuồng chèo cổ. Cô Nành ở làng Thục Miến hiền dịu, duyên dáng, khéo chiêu khách, nên được các sĩ tử ghé vào khá đông. Cô còn có thể nuôi vài ba ngày một sĩ tử

nghèo ở xa về, thiếu tiền. Mấy cụ già ở quanh chùa còn kể câu chuyện cảm động: Một anh đồ ở miền trong, về kinh thành để dự kỳ thi, không may bị đau bụng nặng; cô Nành hái lá về sắc cho anh uống, chăm nom cơm cháo, anh đã khỏi bệnh và kịp vào dự thi; về sau, anh đồ này đậu đạt, làm quan, nhớ ơn cô, ngỏ lời cầu hôn, nhưng cô khẳng khái từ chối...

Ngôi hàng cô Nành mỗi ngày một thịnh đạt. Cô mua phiến đá to, thuê thợ mài nhẵn thín để bày hàng và mời các sĩ tử ngồi chơi. Tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác, phiến đá càng lì nhẵn và trở gan với tuổi nguyệt. Các sĩ tử quen gọi là "phiến đá cô Nành".

Đến khi có tuổi, bà Nành nuôi em ăn học đã thành đạt, bèn dành dụm tiền để dựng một ngôi chùa. Sĩ tử kinh thành đặt tên là "Chùa Tiên Phúc", có ý ví bà Nành như một nàng tiên được Ngọc Hoàng sai xuống để ban phúc cho thiên hạ. Nhưng dân làng Thục Miến thì cứ gọi nôm na là "Chùa Bà Nành". Sau khi bà mất, nhiều người tỏ lòng tôn kính gọi Bà là "Bà Chúa Nành".

Chùa được dựng ngay trên nền đất của ngôi quán cũ. Lúc đầu, chỉ là ngôi nhà nhỏ đơn sơ. Chẳng bao lâu, dân làng cảm công đức Bà, xây dựng bề thế, nguy nga trên khoảng đất rộng chừng một mẫu. Có vườn cây u nhã. Có hồ bán nguyệt. Có ngọn tháp tám tầng. Bên cạnh chùa có điện thờ Thánh Mẫu. Sau chùa có nhà thờ Tổ.

Đặc biệt, người ta đã tạc tượng Bà Nành đặt trên bệ thờ ngay bên nách hữu trong Chùa. Phiến đá hồi trước bà Nành dùng để bán hàng thì dân làng đã thuê thợ sửa sang lại vuông vắn, đục khắc hoa văn lá cuốn, đặt trước bệ thờ Bà để làm hậu Phật. Năm trăm năm qua, tấm đá vẫn còn nguyên vẹn.

Vua Lê Thánh Tông có lần tới thăm Quốc Tử Giám, khi qua chùa, nghe tiếng tụng kinh trong trẻo của Ni Cô, bèn ghé vào vãng cảnh. Vua chợt thấy Ni Cô đang viết lên tường câu thơ: Tối đây thấy cảnh thấy chùa - Tuy vui đạo Phật nhưng chưa khuây lòng. Nghe tiếng động, Ni Cô quay lại thấy vua, bèn bước vào hậu cung rồi không thấy đâu nữa. Nhà vua cảm động, lấy câu đó làm đầu đề cho mười tám học sĩ đi theo vịnh thơ. Phó nguyên súy Tao Đàn là Thân Nhân Trung ứng khẩu:

*Ngẫm sự trần duyên khéo nực cười
Sắc không tuy Phật vẫn lòng người
Chày kinh một tiếng tan niềm tục
Hồ bướm ba canh lẫn sự đời.
Bể thăm nghìn tằm mong tát cạn
Sông ân muôn trượng dễ khơi vơi
Nàng nào cực lạc là đâu tá?*

Cực lạc là đây chín bội mười.

Thân Nhân Trung vừa dứt lời thì Ni Cô hiện ra với gương mặt vui vẻ. Nhà vua nhìn Ni Cô tỏ ý muốn hỏi Ni Cô về bài thơ đó. Ni Cô thông minh, e lệ, xin được sửa câu thứ ba và câu thứ tư:

Gió thông đưa kẻ tan niềm tục

Hồn bướm mơ canh lẫn sự đời.

Nhà vua nghe xong, rất hài lòng, mời Ni Cô lên xa giá về cung. Ni Cô nhận lời, nhưng đến cửa Đại Hưng thì biến mất. Vua lấy làm lạ, bước lên Quán Vọng Tiên (nơi phố Hàng Bông ngày nay), viết bài ký ghi lại cuộc gặp gỡ kỳ thú này...

Năm trăm năm trôi qua. Bóng người con gái ấy, bóng người đàn bà ấy, nhân ái và tần tảo, đã khuất vào trong cái ồn ã của phố phường. Thế kỷ 19, thành phố mở rộng, thôn Thực Miến hợp với thôn Thanh Ngô và đặt tên là thôn Thanh Miến. Nhưng rồi cuối cùng, vùng quê Thanh Miến cũng biến mất, chỉ còn lại bóng dáng của nó với dãy phố dài chừng một trăm năm mươi mét ở cạnh Văn Miếu... Ngôi chùa và pho tượng Bà Nành vẫn tồn tại với lòng tôn kính của nhân dân.

Ngày nay, chùa đã bị phố xá, nhà cửa lấn vào, đất chùa bị thu hẹp. Vườn không còn nữa. Nhà thờ Tổ cũng không còn nữa. Chùa đã trải qua bao nhiêu lần tu sửa. Hiện trạng chùa bây giờ mới được tôn tạo từ năm Đinh Hợi - 1887.

Cổng cũ của chùa được sửa sang năm 1985, vẫn giữ được dáng dấp kiến trúc thế kỷ 19. Cổng này hướng về phía Văn Miếu và Quốc Tử Giám. Nhưng rồi, tại nơi cổng này, mấy quán cơm mở ra làm cho cảnh chùa thiếu vẻ tôn nghiêm. Nhà chùa xây bịt cổng mang số 27 đường Văn Miếu, mở ra cổng mới phía đường Nguyễn Khuyến. Từ ngoài phố nhìn vào, cổng chùa chật hẹp nổi lên ba chữ Hán "Tiên Phúc Tự". Nhưng bước qua cổng, vào phía trong, bỗng cách biệt với thế giới náo nhiệt thị thành, tâm tưởng ta hoàn toàn thanh tịnh. Tầng tầng lớp lớp tượng, ánh nến, hương khói dẫn vào sâu hút hậu cung. Và bất ngờ, thật là xúc động, ta đứng trước pho tượng Bà Nành và tảng đá lớn cách đây năm thế kỷ - tảng đá Bà đã từng bày biện những bát chè, những đĩa bánh chế biến từ bột đậu nành để sĩ tử kinh thành ngồi thưởng thức trước khi bước vào Quốc Tử Giám...